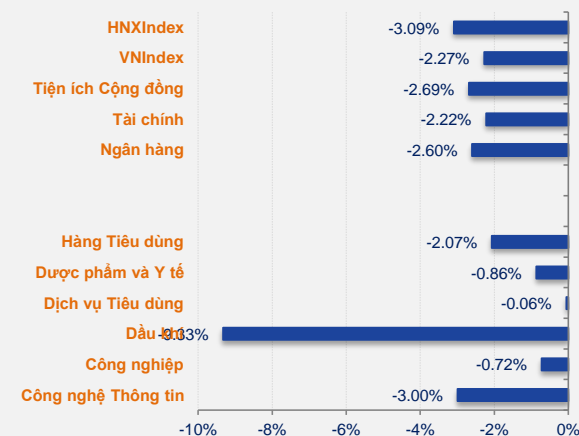


# WEEKLY WRAP

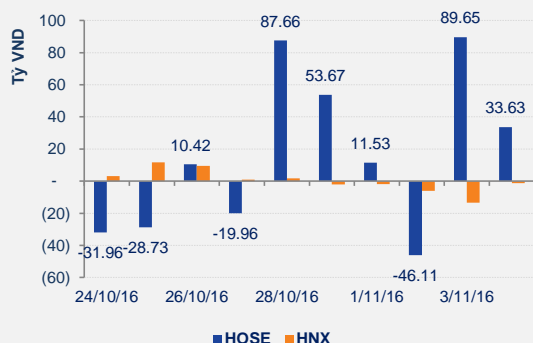
Tuần GD từ: 31/10/2016 - 4/11/2016

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	666.73	↓ -2.27%	80.47	↓ -3.09%
KLGD (trCP)	605.98	↑ 7.50%	179.24	↓ -6.60%
GTGD (tỷ VND)	10,140.60	↑ 0.81%	1,724.34	↓ -10.52%
Tổng cung (trCP)	1,000.29	↑ 10.22%	352.43	↓ -17.63%
Tổng cầu (trCP)	945.77	↑ 2.28%	264.19	↓ -12.26%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	32.42	↑ 11.89%	5.59	↓ -33.39%
KL bán (trCP)	37.81	↑ 16.83%	7.72	↑ 20.70%
GT mua (tỷ VND)	1,299.03	↑ 13.67%	137.80	↓ -17.78%
GT bán (tỷ VND)	1,156.66	↑ 2.78%	162.57	↑ 15.43%

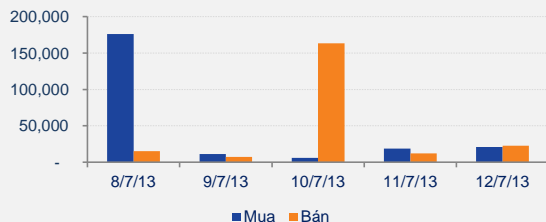
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Đây đã là tuần thứ 3 liên tiếp thị trường giảm điểm, thanh khoản cả tuần tăng so với tuần trước, nhưng vẫn duy trì ở mức trung bình trong nhiều tuần trở lại đây. Thị trường có 4 phiên giảm điểm khá mạnh vào đầu tuần trong đó có lúc giảm mạnh nhất về hỗ trợ 662 điểm với VN-Index, HNX-Index giảm sâu có lúc chạm mức 79,9 điểm. Chỉ xuất hiện duy nhất 1 phiên hồi phục nhẹ vào thứ 3, và nối liền sau đó là 3 phiên giảm điểm tiêu cực liên tiếp. Điểm tích cực đến từ việc thanh khoản giảm dần trong các phiên giảm điểm, qua đó cho thấy sự suy yếu từ áp lực bán ra của phía nhà đầu tư và tâm lý chung có thể đã ổn định trở lại sau khi thị trường tiệm cận ngưỡng hỗ trợ mạnh 660 điểm. Tính chung trong cả tuần, VN-Index giảm khá mạnh 2,27% tương ứng với 15,52 điểm xuống mức 666,73 điểm. HNX-Index giảm mạnh 3,09% tương ứng với 2,57 điểm về mức 80,47 điểm. Thanh khoản trên 2 sàn giao dịch vẫn duy trì ở mức trung bình. Trên HOSE, giá trị giao dịch cả tuần tăng 0,81% đạt mức 10.141 tỷ đồng tương ứng với khối lượng tăng 7,5% ở mức 606 triệu cổ phiếu. Trên HNX, giá trị giao dịch cả tuần giảm 10,5% đạt mức 1.724 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giảm 6,6% xuống 179 triệu cổ phiếu. FLC là cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất tuần với 125 triệu cổ phiếu. Trong tuần chứng kiến sự giảm giá của rất nhiều các nhóm ngành cổ phiếu khác nhau, tiêu biểu nhất là ngành dầu khí với mức giảm 9,3%, ngành công nghệ thông tin với mức giảm 3%. Ngành dịch vụ tiêu dùng là có diễn biến khá quan trọng với mức giảm chỉ 0,06%.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Xu hướng trong trung hạn của thị trường đang được duy trì ở mức trung tính với VN-Index và tiêu cực với HNX-Index. Tuy nhiên, về dài hạn, xu hướng của chỉ số HNX-Index đã chuyển sang tiêu cực. Do vậy nhiều khả năng trong tuần tới, hai chỉ số nhiều khả năng sẽ giao dịch theo chiều hướng tích lũy đi xuống nhẹ, với mốc hỗ trợ cho VN-Index tại 662 điểm và 76,8 điểm đối với HNX-Index. Nhà đầu tư ngắn hạn nên giảm tỷ trọng cổ phiếu về mức thấp. Nhà đầu tư trung hạn cũng nên tránh sử dụng margin trong giai đoạn này và tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường trong tuần sau. Nếu kịch bản xấu giảm xuống dưới 662 điểm của VN-Index xảy ra, nhà đầu tư nên xem xét tiếp tục giảm tỷ trọng cổ phiếu trong trung hạn về mức an toàn.

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

Trong cả tuần, VN-Index đã có 4 phiên giảm điểm khá mạnh và duy nhất 1 phiên hồi phục nhẹ vào thứ 3 để kết tuần này với mức giảm điểm nhẹ. Cụ thể,

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 31/10/2016 - 4/11/2016

VN-Index kết tuần với mức giảm điểm khá mạnh là 15,52 điểm (2,27%) xuống mức 666,73 điểm.

EMC là cổ phiếu tăng giá tốt nhất trong tuần với mức tăng 22,6% từ 10.400 đồng lên 12.800 đồng, tiếp theo là ATA tăng 20,6% từ 700 đồng lên 900 đồng. Ở chiều ngược lại, SVT là cổ phiếu giảm mạnh nhất với mức giảm 24,6% từ 18.300 đồng xuống 13.800 đồng.

## HNX-Index:

Chỉ số HNX-Index có 4 phiên giảm điểm mạnh và chỉ hồi phục tăng điểm duy nhất trong phiên thứ 3 để kết tuần với mức giảm mạnh là 3,09% tương ứng với 2,57 điểm xuống mức 80,47 điểm.

AMV là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất trong tuần với mức tăng 54,7% từ 5.300 đồng lên 8.200 đồng, tiếp theo là HAT tăng 31,1% từ 66.600 đồng lên 87.300 đồng. Ở chiều ngược lại, TTH có mức giảm mạnh nhất với 40,1% từ 21.700 xuống 13.000 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị 108,7 tỷ đồng. Tính theo khối lượng giao dịch, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất trong cả tuần là HPG với 3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KDH với 2,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, FLC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với khối lượng 4,8 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị 24,8 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,1 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng giao dịch, VKC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 877 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là IVS với 569 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, KVC là mã được mua ròng nhiều nhất với khối lượng 300 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Dệt may Việt Nam có thể tiết kiệm hơn 1 tỷ USD từ giảm chi phí logistics

Việc tiết giảm chi phí cho ngành dệt may Việt Nam không chỉ từ những thay đổi của chính sách mà còn cần những giải pháp tăng năng lực cạnh tranh.

### Việt Nam sẽ là trung tâm phân phối hàng hóa tại ASEAN

Đây là quan điểm của ông Phil Hogan, Cao ủy Liên minh châu Âu (EU) phụ trách nông nghiệp trong cuộc họp báo ngày 3/11 tại Hà Nội nhân chuyến công tác của ông tới Việt Nam.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index điều chỉnh giảm trong tuần này để kết tuần với cây nến đỏ khá dài, thể hiện diễn biến tiêu cực trong cả tuần. VN-Index đóng cửa ở dưới MA5 (681 điểm) và MA10 (675 điểm) nhưng vẫn ở trên MA20 (662 điểm) nên xu hướng trong trung hạn là trung tính với vùng kháng cự tại 675-681 điểm. Tín hiệu trong dài hạn của chỉ số vẫn được duy trì ở mức tích cực với hỗ trợ tại 662 điểm tương ứng với đường MA20. Chúng tôi dự báo xu hướng trong tuần tới của VN-Index có thể là tiếp tục giảm điểm để test lại hỗ trợ tại 662 điểm, nếu hỗ trợ này được giữ vững thì chỉ số sẽ tiếp tục dao động trong khoảng 662-681 điểm. Nếu kịch bản xấu phá vỡ hỗ trợ 662 điểm xảy ra thì tín hiệu trong trung hạn sẽ trở nên tiêu cực.

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index điều chỉnh giảm khá mạnh trong tuần này để kết tuần với cây nến đỏ dài đã thể hiện được xu hướng giao dịch tiêu cực trong tuần. Chỉ số đóng cửa ở dưới MA10 (83,7 điểm), MA20 (84 điểm) nên xu hướng trong trung hạn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 83,7-84 điểm. Mặt khác, chỉ số kết tuần dưới MA50 (81,4 điểm) nên xu hướng dài hạn của chỉ số chuyển từ trung tính về tiêu cực với mốc kháng cự tại 81,4 điểm. Chúng tôi dự đoán xu hướng trong tuần tới của HNX-Index có thể là tiếp tục giảm điểm. Mốc hỗ trợ tiếp theo của chỉ số là 76,8 điểm tương ứng với MA200. Rất ít khả năng chỉ số sẽ xuyên thủng mốc hỗ trợ này.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ 17 phút, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức: 35,95 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,3 triệu đồng/lượng (bán ra), không đổi so với mức giá mở cửa phiên giao dịch hôm nay lúc 8 giờ sáng.

**Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng.**

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 4/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.012 đồng, giảm 6 đồng so với hôm qua. Đây là phiên giảm thứ năm liên tiếp, tổng cộng giảm 33 đồng.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới tăng nhẹ**

Trên thị trường thế giới, tính tới 15 giờ 25 phút theo giờ Việt Nam, giá vàng đứng ở mức 1.302,3 USD/ounce tăng nhẹ 0,53 USD so với mức giá kết phiên trước là 1.301,77 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng nhẹ**

Tính tới 15 giờ 30 phút (giờ Việt Nam), chỉ số US Dollar Index (DXY) ở mức 97,22 điểm, tăng 0,02 điểm so với phiên liền trước là 97,2 điểm. Đồng EUR giảm so với USD: 1 euro đổi 1,1104 USD. Đồng GBP tăng so với USD: 1 bảng Anh đổi 1.24656 USD. USD tăng so với JPY: 103,2 JPY đổi 1 USD.

**Giá dầu thế giới giảm**

Trên thị trường thế giới, tại thời điểm 15 giờ 20 phút Việt Nam, giá dầu thô nặng Brent giảm 18 cent xuống 46,36 USD/thùng so với giá kết thúc phiên giao dịch trước là 46,54 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI Crude giảm 16 cent xuống 44,81 USD/thùng so với giá kết thúc phiên giao dịch trước là 44,97 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ giảm điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 3/11, chỉ số Dow Jones giảm 28,97 điểm tương ứng 0,16% xuống 17930,67 điểm, chỉ số Nasdaq giảm 47,16 điểm tương ứng 0,92% xuống 5.058,41 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 9,28 điểm tương ứng 0,44% xuống mức 2.088,66 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,031,800	FLC	4,875,430
2	KDH	2,812,820	DXG	3,499,320
3	CII	1,575,270	BID	1,683,290
4	VCB	983,840	HQC	1,321,050
5	DAG	524,000	NLG	746,373

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KVC	300,000	VKC	877,000
2	BVS	232,200	IVS	569,400
3	HUT	87,000	PVS	462,700
4	BCC	79,900	SHN	459,800
5	NET	72,920	VNR	337,470

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.5	6.6	↑ 1.71%	124,887,730
ITA	5.0	4.9	↓ -1.41%	46,490,580
KBC	17.7	16.2	↓ -8.50%	33,120,390
HQC	5.3	5.3	↓ -0.94%	27,174,240
DLG	5.3	4.9	↓ -7.43%	20,439,380

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HKB	5.0	3.6	↓ -28.00%	16,033,686
KVC	3.3	2.5	↓ -24.2%	13,885,720
SHB	5.5	5.3	↓ -3.64%	10,965,795
SCR	9.4	8.8	↓ -6.38%	9,353,909
HUT	12.6	12.0	↓ -4.76%	9,180,156

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	10.4	12.8	2.4	↑ 22.60%
ATA	0.7	0.9	0.2	↑ 20.55%
SZL	29.1	33.9	4.8	↑ 16.49%
VCF	142.5	165.0	22.5	↑ 15.79%
HVX	4.4	5.1	0.6	↑ 14.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AMV	5.3	8.2	2.9	↑ 54.72%
HAT	66.6	87.3	20.7	↑ 31.08%
PSI	7.1	8.9	1.8	↑ 25.35%
TV2	134.0	165.9	31.9	↑ 23.81%
G20	3.5	4.2	0.7	↑ 20.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	18.3	13.8	-4.5	↓ -24.59%
TCH	30.2	23.7	-6.5	↓ -21.52%
TTF	8.3	6.6	-1.7	↓ -20.10%
DAH	7.0	5.6	-1.4	↓ -19.66%
TCR	5.4	4.4	-1.1	↓ -19.41%

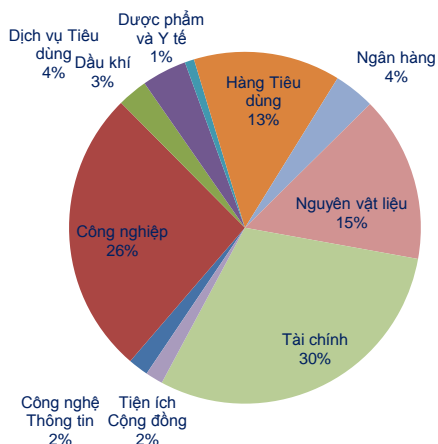
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTH	21.7	13.0	-8.7	↓ -40.09%
FID	6.4	4.0	-2.4	↓ -37.50%
SCJ	3.8	2.7	-1.1	↓ -28.95%
HKB	5.0	3.6	-1.4	↓ -28.00%
DST	36.1	27.1	-9.0	↓ -24.93%

(\*) Giá điều chỉnh

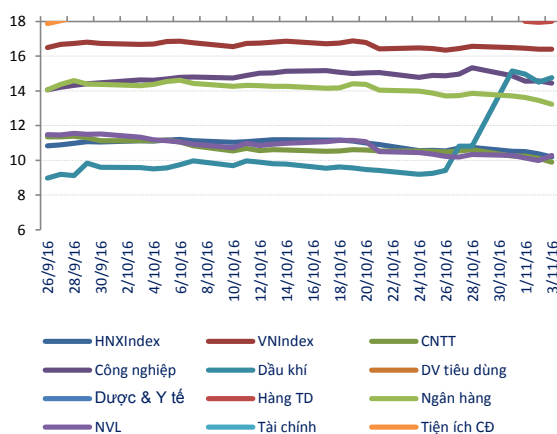


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	124,887,730	13.4%	1,731	3.8	0.5
ITA	46,490,580	0.3%	29	166.2	0.4
KBC	33,120,390	9.5%	1,689	9.6	1.0
HQC	27,174,240	15.4%	1,480	3.6	0.6
DLG	20,439,380	4.3%	547	8.9	0.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	16,033,686	3.0%	384	9.4	0.3
KVC	13,885,720	4.7%	517	4.8	0.2
SHB	10,965,795	7.4%	901	5.9	0.4
SCR	9,353,909	6.0%	874	10.1	0.6
HUT	9,180,156	20.3%	3,005	4.0	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EMC	↑ 22.6%	2.0%	235	54.3	1.2
ATA	↑ 20.5%	0.0%	6,801	0.1	0.0
SZL	↑ 16.5%	18.9%	4,806	7.1	1.2
VCF	↑ 15.8%	19.8%	13,549	12.2	2.3
HVX	↑ 14.3%	4.0%	427	11.8	0.5

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AMV	↑ 54.7%	4.1%	217	37.7	1.5
HAT	↑ 31.1%	62.0%	12,479	7.0	4.1
PSI	↑ 25.4%	1.6%	157	56.8	0.9
TV2	↑ 23.8%	43.1%	16,947	9.8	3.4
G20	↑ 20.0%	9.2%	1,011	4.2	0.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,031,800	31.9%	6,191	6.4	1.9
KDH	2,812,820	8.4%	1,552	13.6	1.1
CII	1,575,270	13.5%	2,886	9.7	1.9
VCB	983,840	14.3%	1,875	18.7	2.7
DAG	524,000	10.7%	1,281	11.7	1.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KVC	300,000	4.7%	517	4.8	0.2
BVS	232,200	6.9%	1,411	11.8	0.8
HUT	87,000	20.3%	3,005	4.0	0.9
BCC	79,900	16.0%	2,577	5.9	0.8
NET	72,920	31.9%	4,130	8.6	2.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	204,509	43.1%	6,521	21.6	10.0
VCB	125,922	14.3%	1,875	18.7	2.7
GAS	125,707	11.7%	2,618	25.1	3.1
VIC	111,839	4.6%	731	58.0	4.3
CTG	61,809	11.0%	1,727	9.6	1.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,029	8.8%	1,308	14.5	1.2
PVS	7,996	8.9%	2,366	7.6	0.8
VCS	7,572	51.6%	11,233	11.2	4.9
VCG	6,758	5.5%	906	16.9	1.2
NTP	5,726	22.5%	5,240	14.7	3.1



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
6/10/2016	4/11/2016	17/10/2016	14/10/2016	<b>S33</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/10/2016	4/11/2016	17/10/2016	14/10/2016	<b>VPD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/10/2016	4/11/2016	20/10/2016	19/10/2016	<b>TL4</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/10/2016	4/11/2016	26/10/2016	25/10/2016	<b>CDN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/10/2016	4/11/2016	7/11/2016	4/11/2016	<b>DDN</b>	Phát hành cổ phiếu
28/10/2016	4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>HCC</b>	Niêm yết thêm
4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>NDF</b>	Kết quả kinh doanh quý
4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>G20</b>	Kết quả kinh doanh quý
4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>PVR</b>	Thay đổi BLĐ
4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>DCT</b>	Kết quả kinh doanh quý
4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>NDF</b>	Kết quả kinh doanh quý
4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>SDU</b>	Kết quả kinh doanh quý
4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>STP</b>	Họp Hội đồng Quản trị
4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>BHS</b>	Thay đổi BLĐ
4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>BFC</b>	Họp Hội đồng Quản trị
27/9/2016	5/11/2016	6/10/2016	5/10/2016	<b>VNI</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
2/11/2016	6/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>DXV</b>	Thay đổi BLĐ
12/10/2016	7/11/2016	20/10/2016	19/10/2016	<b>BSC</b>	Đại hội Cổ đông Bất thường
25/10/2016	7/11/2016	8/11/2016	7/11/2016	<b>ADS</b>	Phát hành cổ phiếu
26/10/2016	7/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>BSC</b>	Thay đổi BLĐ
31/10/2016	7/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>TMT</b>	Niêm yết thêm
31/10/2016	7/11/2016	8/11/2016	7/11/2016	<b>HVT</b>	Phát hành cổ phiếu
31/10/2016	7/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>RTB</b>	Niêm yết mới
1/11/2016	7/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>QHD</b>	Niêm yết thêm
26/9/2016	8/11/2016	6/10/2016	5/10/2016	<b>SD3</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/10/2016	8/11/2016	21/10/2016	20/10/2016	<b>VNS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/10/2016	8/11/2016	9/11/2016	8/11/2016	<b>PVD</b>	Phát hành cổ phiếu
1/11/2016	8/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>SAC</b>	Niêm yết mới
1/11/2016	8/11/2016	4/11/2016	4/11/2016	<b>NST</b>	Niêm yết thêm
16/6/2016	9/11/2016	27/6/2016	24/6/2016	<b>LIG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Xuân Bách**  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---